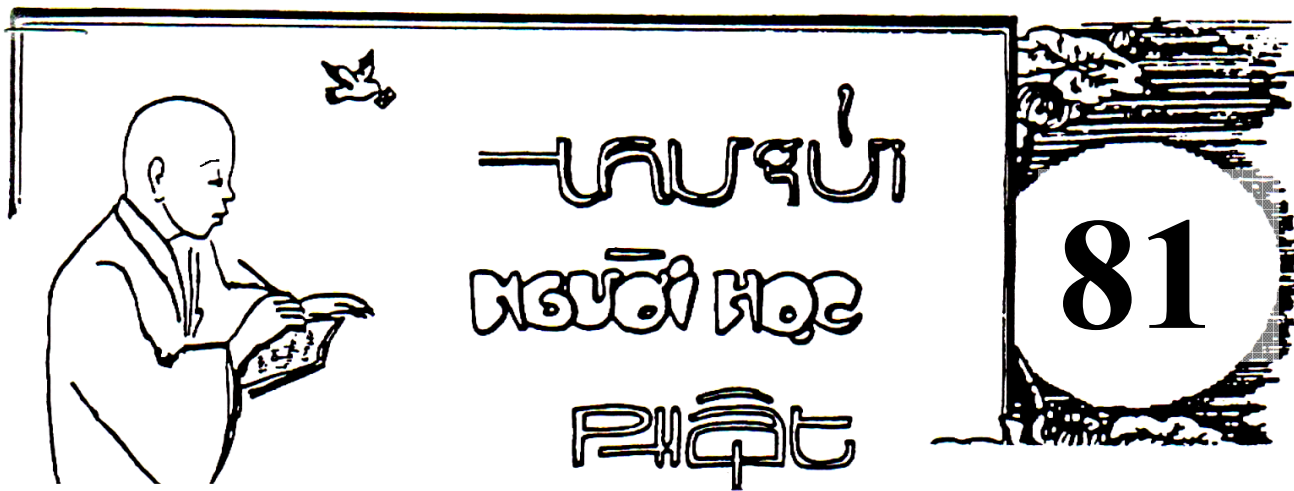




PHÁP-HOA PHẬT-TỰ - MẬT-TỊNH ĐẠO-TRÀNG

1107 E. 32nd St. Tucson, AZ 85713 - Tel: (520) 623-8409

Web site: www.PhapHoaTu.com

*Ngày Rằm tháng Mười càn-siên,
Cửu-Huyền Thất-Tổ tiên-diệu cõi lành.
Cha Mẹ là đáng sanh-thành,
Kính Phật lay trước, kính Thầy lay sau.
Huynh đệ tề-tụ bảo nhau,
Trước học kinh pháp, giới-trau sửa mình.
Rửa tâm, sửa tánh cho bình,
Tâm, Tánh trong sạch, mảnh tình rừ xong.
Tây-phương Tam Thánh chờ trông,
Tay vàng tiếp trẻ, ước mong vẹn toàn.*

~ Btg. Bảo-Đăng

- PHÁP-MÔN TỊNH-ĐỘ
- NIỆM PHẬT NHƯ THẾ NÀO MỚI ĐÚNG PHÁP ĐỂ BẢO-ĐẢM ĐƯỢC VĨNG-SANH?

HỎI:

- Tại sao có nhiều người tu-hành tinh-tiến, làm nhiều Phật sự, nhiều việc thiện, thường xuyên đi đến rất nhiều chùa để nghe pháp, tham-dự những khóa tu-học, gặp gỡ rất nhiều danh Tăng, niệm Phật gần suốt cuộc đời, trì-Chú cũng rất lâu năm, tụng Kinh tu-hành cho tới già...mà vẫn chưa thấy được Phật, chưa cảm-ứng đạo-giao với Bồ-Tát, chư Hộ-Pháp, chưa làm được một Phật sự gì để cứu-độ người, báo-đền lên Tam-Bảo cả, thân tâm ngày càng đen tối, ích-kỷ, ganh-ty, tham danh, sân hận và cố-chấp, nhất là có rất nhiều người Niệm Phật mà bị phần Âm dựa nhập. v.v...tuy tay cầm chuỗi niệm Phật mà đã đi dần-dần vào đường tà lúc nào không hay biết ?

ĐÁP:

Qua mấy kỳ giảng trước trong các Thư Học Phật về phương-cách tu-tập “Sám-hối, Trì-Chú” hộ-niệm đúng pháp rồi. Kỳ này Bảo-Đăng xin trả lời chung cho tất cả Liên-hữu đang tu-tập theo pháp-môn TỊNH-ĐỘ (chuyên Niệm Phật) :

TỊNH-ĐỘ :

Là cõi nước thanh-tịnh của tất cả (10 phương ba đời) chư Phật. Cho nên cõi ấy nhiều đến vô số lượng, không thể nói ra, không thể bàn-luận cho được.

Và trong đó tất cả **Chánh báo** (*hữu-tình chúng-sanh*). **Y báo** (*vô-tình chúng-sanh*) đều được thanh-tịnh.

Nói chung, cõi PHẬT nào cũng là cõi “Tịnh-Độ” cả. Tuy chư Phật nhiều như vậy, nhưng trong 10 phương 3 đời chư Phật, chỉ có Đức Phật A-DI-ĐÀ là “Đệ nhất” (*Xem Kinh Vô Lượng Thọ*).

Không phải Phật A-DI-ĐÀ lớn hơn những Phật khác, hoặc là các Phật khác nhỏ hơn Phật A-DI-ĐÀ đâu, vì tất cả chư Phật đều đồng-đẳng với nhau, đều cùng một pháp-thân gọi là :

THANH-TỊNH PHÁP-THÂN TỖ-LÔ GIÁ-NA PHẬT

Trong Kinh nói :

- PHẬT-PHẬT ĐẠO ĐỒNG (*tức là tất cả các Đức Phật đều đồng một đạo với nhau*). Đó là đạo Niết-Bàn giải-thoát, đầy-đủ 10 hiệu (*Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thượng Thế, Thế-Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều-Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn*).

Tại sao Phật Thích Ca nói Phật A-DI-ĐÀ là đệ nhất ?

Bởi vì Ngài đặc-biệt có :

- 48 “ĐẠI NGUYỆN” bất khả tư-nghì (*nguyện-lực tiếp-dẫn cứu-độ chúng-sanh không thể nghĩ bàn*).
- Chúng-sanh được sanh về cõi của Ngài là sẽ được sanh ra từ 9 phẩm Liên-Hoa.
- Nếu ai nhứt tâm thành-kính xưng danh-hiệu Ngài một câu, cũng đủ sức diệt tội trong 80 ức kiếp sanh-tử trước kia.
- Dầu cho có tạo đủ tội ngũ-nghịch, thập ác, khi lâm-chung được thiện tri-thức khuyên bảo, nhứt-tâm chí-thành xưng danh-hiệu của Ngài từ một niệm tới 10 niệm một cách đồng-mãnh, người đó sẽ mang luôn cái nghiệp còn (*dư*) lại của mình, nương theo “nguyện lực” của Ngài mà vãng-sanh về Cực-Lạc quốc, thoát vòng sanh-tử, luân-hồi. Sau đó tiếp-tục “Tu” hoài (*không thôi tâm*) cho đến ngày thành Phật.
- Ánh sáng của Ngài vượt trội hơn các ánh sáng của chư Phật (*quang trung cực tôn*).

Cho nên, Phật Thích-Ca mới khuyên chúng-sanh nên niệm Phật A-Di-Đà và nguyện sanh về cõi Tịnh-Độ của Ngài. Pháp-môn Tịnh-Độ cũng do đây mà bắt-đầu.

TỊNH-ĐỘ giáo môn là một phương-pháp tu-tập mà trước hết là :

1. Nương vào nơi “tự-lực” hành-trì của riêng mình.
2. Nương theo “nguyện lực” tiếp-dẫn của Phật A-DI-ĐÀ (*tha lực*) mà “đổi nghiệp vãng-sanh.”

Trong Kinh dạy rằng:

Muốn được sanh về cõi Cực-Lạc phải có đầy-đủ những tâm sau đây:

1. **Chí-thành Tâm** : Tức là phải có cái tâm chí-thành và tin-tưởng
2. **Thâm-trọng Tâm** : Tức là cái tâm “ân-trọng” và “tin-tưởng” thâm sâu nơi Phật A-DI-ĐÀ,

pháp-môn Tịnh-Độ và đại-nguyên của Ngài một cách sâu chắc, không có gì lay-chuyển nổi (dù cho ai nói ngã nói nghiêng, bảo bỏ tu theo pháp-môn Tịnh-Độ nhất quyết không bỏ)

3. **Tâm bất sát** : Tức là giữ đủ các giới-hạnh, đọc tụng Kinh-Điển Đại-Thừa phương-đẳng, giảng-giải Kinh Đại-Thừa, hoằng-dương Tịnh-Độ (độ nhiều người tu theo Tịnh-Độ pháp-môn)
4. **Tứ vô lượng Tâm** (có lòng từ, bi, hỷ, xả) rất lớn.
5. **Thâm tín sâu nơi nhân-quả** (biết nhân nào, quả nấy nên không gây-tạo thêm nhân xấu nữa.)
6. **Không hủy-báng Kinh Phật và người tu theo Đại-Thừa.**
7. **Tu Bồ-Tát hạnh** (và tứ vô lượng tâm : Từ, Bi, Hỷ, Xả)
8. **Phát tâm Vô-Thượng Bồ-Đề** (thành Phật quả).
9. **Tu Lục Niệm** (Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí và Niệm Thiên)
10. **Phát nguyện hồi-hướng Tâm** : Tức là phạm có bao nhiêu công-đức lành, hoặc lớn hoặc nhỏ gì cũng đều phát-nguyện hồi-hướng vãng-sanh về cõi Cực-Lạc.

Mười cái tâm nêu trên bắt-buộc phải có ở nơi hành-giả tu Tịnh-Độ, không thể nào thiếu được! Pháp môn Tịnh Độ là một pháp-môn thẳng tắt, viên-đốn nhất.

- **Viên** : là trong một pháp gồm đủ các pháp

- **Đốn** : là một đời tu, một đời vãng-sanh

Thích-hợp cho mọi căn-cơ trình-độ từ bậc thượng Thánh đến hạ Phàm đều có thể đồng nhau tu-tập. Pháp-môn này rất thích-hợp cho Phật-tử tu-tập trong thời buổi Mạt-Pháp này và mang lại lợi-ích lớn cho chúng-sanh (nói chung) và chư Phật-tử tu Tịnh-Độ (nói riêng).

- a. Bối lễ nếu là một pháp-môn tu thuộc về “**nhỏ, thấp**”... thì những bậc đại-căn, đại-co (như chư đại-sĩ pháp-thân Bồ-Tát) không cần phải tu-tập theo.
- b. Còn như nếu pháp-môn tu thuộc về “**cao, rộng**”... thì bậc tiểu-căn, tiểu-co (như chúng ta đây) không thể nào dự phần nổi được.

Riêng pháp-môn Tịnh-Độ thì:

1. Bao trùm khắp hết cả ba căn **Thượng, Trung, Hạ**.
2. Gồm thân **Lợi** (căn), **Độn** (căn). Nghĩa là từ bậc có căn-cơ tuyệt cao, tuyệt đại...như các Ngài Bồ-Tát Văn-Thù, Phổ-Hiền, Quán Thế-Âm, Đại Thế-Chí v.v....cũng không thể vượt ra ngoài pháp-môn này
3. Cho đến các hạng cực-kỳ hèn kém như các kẻ tạo tội ngũ-nghịch, thập-ác và có chủng-tánh A-Tỳ (địa ngục) cũng được dự phần

Pháp-môn Tịnh-Độ quảng-đại như thế và phương-cách tu-chứng lại rất dễ dàng. Nếu như ai có được sức :

TÍN, NGUYỆN (sâu thiết).

Và :

HÀNH-TRÌ (kiên-cố, chắc thật).

Thì dù cho có bị phạm vào trong những đại tội ngũ-nghịch, thập ác, mà thành-tâm sám-hối, tha-thiết Niệm Phật, khi sắp chết thấy tướng địa-ngục hiện ra (như xe lửa, nhà lửa v.v...) mà gặp được thiện tri-thức khuyên bảo Niệm Phật từ 10 câu đến 100 câu. Nếu người ấy chịu phát lòng tin,

chấp tay đồng-mãnh Niệm Phật (*tự lực*) y theo lời dạy, quyết-định cũng được nương nhờ vào “**sức tiếp-dẫn**” (*tha lực*) của Phật mà được “**đói nghiệp vãng-sanh**.”

Chắc quý-vị cũng đã biết, pháp-môn Tịnh-Độ lấy tôn-chỉ :

“Một đời vãng-sanh, được bất thối chuyển” làm Tông.

Nếu giảng nói ra cho cặn-kế về pháp-môn này thì có thể nói cả hàng ngàn trang giấy cũng chưa hết. Trong khuôn khổ hạn hẹp của lá thư học Phật, xin chỉ nhấn mạnh về phương-cách Niệm Phật đúng pháp để bảo-đảm được vãng-sanh và sự hộ-niệm đúng pháp mà thôi.

Pháp-môn NIỆM-PHẬT, quả thật là thích-hợp với thời-cơ, với bản-hoài của chư Phật và đã âm-thầm đi sâu vào tiềm-thức của Phật-tử Việt-Nam. Không chỉ ở tại quê nhà mà ở khắp nơi hải-ngoại, nơi nào có Phật-giáo lưu-hành đến, là nơi đó hầu hết hàng Phật-tử đều biết niệm Phật.

Ngày trước Phật-giáo ở Nhật-Bản cũng có truyền-thoại như sau :

- Mật-Tông và Thiên-Thai Tông để cho hàng quý-phái.
- Thiền-Tông để cho hàng Võ-sĩ đạo.
- Tịnh-Độ Tông dành cho hàng bình-dân, mà bình-dân thì **chiếm đa số người trong nước**. Do đó, gần như cả nước đều xưng-niệm danh-hiệu Phật A-DI-ĐÀ.

Trong Kinh Đại-Tập, đức Thế-Tôn đã dạy rằng :

“Trong thời Mạt-Pháp, ỨC-ỨC người tu-hành, ít có ai đắc-đạo, chỉ nương theo pháp-môn Niệm-Phật mà thoát luân-hồi”.

Trong Kinh Vô-Lượng Thọ Phật cũng có huyền-ký rằng :

“Đời tương-lai Kinh Phật diệt hết, Ta dùng lòng từ-bi thương xót, riêng lưu-trụ Kinh này trong khoảng một trăm-năm. Nếu chúng sanh nào gặp Kinh này, tùy-ý sở nguyện, đều được đắc-đạo”.

Bởi đời Mạt-Pháp hiện nay, các Kinh Đại-Thừa lần-lần ẩn-diệt, chúng-sanh căn-cơ đã yếu kém, ngoài câu Niệm-Phật lại không biết pháp-môn nào khác để tu-trì. Cũng không biết tìm Minh-sư ở nơi đâu để chỉ dạy đúng Pháp. Sống trong môi trường (*chánh, tà lẫn lộn*) hiện nay, sớm muộn gì cũng sẽ bị đoạ-lạc trong 3 ác-đạo (*địa-ngục, ngạ-quỷ, súc sanh*), khó mà thoát khỏi. Vì bởi việc lành thì khó tạo, điều ác thì lại dễ làm, tu-hành theo chánh-đạo thì khó, còn tu-luyện theo tà đạo thì quá dễ-dàng, giữ tâm trong sáng thanh-tịnh thì quá khó, còn tâm đen tối mang đầy ắp vọng-tưởng thì trong 100 người đều có đủ 100 người. Cho nên nếu không tin câu Niệm-Phật mà tu-hành, tất phải bị luân-hồi trong 6 nẻo.

Hiện nay, trên thế-giới có rất nhiều chùa hoàng-dương Tịnh-Độ, mở Phật thất, mở đạo-tràng, mở hội Niệm-Phật, mở ban hộ-niệm vãng-sanh v.v... Song xét ra, số người tham-gia đạo-tràng Niệm-Phật tuy đông nhiều, khắp mọi nhà ... mà số người không rõ mục-đích của sự trì-niệm cũng chẳng ít, cũng không hiểu thế nào là Niệm-Phật đúng pháp để bảo-đảm được sự vãng-sanh.

Đa phần là thấy người khác niệm-Phật cũng bắt-chước niệm theo, mà hoàn-toàn không hiểu thấu và không chủ-định. Có những vị niệm-Phật nguyện cho tiêu-tai khỏi nạn, cầu cho gia-đình, con cháu khỏe-mạnh, bình-an, học-hành giỏi-giỏi, công ăn việc làm may mắn và sở-cầu như-y v.v...

Người tu Tịnh-Độ mà có tâm-nguyện cầu những điều trên thì không được vãng-sanh, vì không đúng với bản-hoài của Phật.

Dù có người nhất-tâm, chí-thành Niệm-Phật nhiều cách mấy đi nữa, mà chỉ cầu được vãng-sanh Cực-Lạc, cũng không hợp với bản-hoài của Phật và chưa chắc được vãng sanh !

Tại sao vậy ?

Vì ngoài miệng tuy có Niệm Phật, trong tâm cũng muốn được vãng-sanh, nhưng không có đầy đủ 10 cái Hạnh (như đã nêu ở trên). Cho nên dù tu-hành cả đời, mà vẫn chưa chứng-đạo, nếu còn nghiệp-lực, dù nhỏ như tơ-hào cũng bị luân-hồi trong 6 nẻo.

Nếu như có được vài vị ngộ đạo, hiểu đạo, đọc sách học thuộc lòng không sai một chữ, hoặc văn hay xuống bút thành phú, mở miệng thành thơ v.v... nhưng không thật tâm “giác ngộ” lời Phật, ý Tổ muốn dạy; nên tu-hành đôi khi còn trở lại phỉ-báng đạo Phật, khinh sư diệt tổ, chưa chứng-đạo đã bị thối-thất tâm, tu-hoài mà vẫn không phân-biệt được đâu chánh đâu tà. Cho nên phải theo nghiệp lực mà chuyển lại kiếp sau rồi cũng lại tiếp tục “đắm văn”, lung-lạc trong 6 nẻo luân-hồi biết chừng nào mới giải-thoát được.

Đúng như lời Phật huyền-ký :

“Đời mạt-pháp ỨC-ỨC người tu-hành (niệm Phật, Thiên, tụng Kinh, trì Chú v.v....) song không có ai đắc-đạo.”

Hoặc,

“Số người tu-hành ngày nay nhiều như lông trâu, mà người chứng-đắc ví như sừng thỏ vậy.”

Vì vậy mà chúng ta, đã mang danh là Phật-tử (tại gia hay xuất gia), cần phải nhất tâm chân-thật tu-hành cần-cầu giải-thoát.

Một hành-giả tu theo pháp-môn Tịnh-Độ một cách chân-chánh đúng pháp thì cần phải luôn thực hành những điều then-chốt sau đây:

1. Bên ngoài thì hành-trì cái sự tướng (niệm Phật, trì Chú, tụng Kinh) cho chuyên cần.
2. Bên trong (tâm) cũng phải sửa tánh cho hợp với lời của chư Phật, chư Đại Bồ-Tát, chư Tổ-sư dạy bảo.
3. Phải luôn nhớ tới cái “phát Tâm” Bồ-Đề từ thuở ban đầu mới bước chân vào cửa đạo, và cho suốt cả cuộc đời tu-tập, đừng có phản ngược lại cái “lập tâm” tốt đẹp cao cả (trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng-sanh) ban đầu của mình.

Nghĩa là :

- Chớ chạy theo hình-thức của thế-gian.
- Chớ say-đắm nẻo lợi-danh.
- Chớ chuộng địa-vị quyền-hành.
- Chớ khoe thông-minh tài giỏi.
- Chớ nghe theo lời nịnh-xiêm.

Tổ-sư dạy cho chúng ta :

“Người chân-thật tu-hành chớ chạy theo hình-thức bề ngoài, mà phải chú trọng vào cái “Tâm”. Bởi vì Phật chuộng “Tâm” chớ không chuộng “Tướng”. Tất cả vạn vật được cấu-tạo trên thế-gian đều do cái “Tâm” (thiện, ác) của chúng-sanh mà thành. “Siêu, Đọa” cũng từ nơi cái “Tâm” (chánh, tà) mà có”.

Phật cũng đã nhắc đi nhắc lại hoài **NHỨT-THIỆT DUY TÂM TẠO** hoặc **VẠN PHÁP DUY TÂM**. Có được bao nhiêu người thấu hiểu, ngược lại còn trở lại trách mắng Trời, Phật sao không từ-bi cứu-độ chúng-sanh đang trong khổ nạn hiện nay !

- Tại sao không tự trách mắng chính mình ?
- Làm sao lại biết Trời, Phật, Bồ-Tát không cứu-độ chúng sanh ?
- Hay tại vì chúng ta suy bụng mình ra bụng chư Phật, Bồ-Tát ư !
- Hay tại vì chúng ta không thật tâm tu-sửa, không thật tâm thực-hành đúng như Pháp ?
- Hay tại vì Tâm của chúng ta quá ÁC nên mới chiêu-cảm những “quả” ác ?

Đừng để cho lâm vào trong cảnh :

Thân tuy nương-náu chốn am thiền, mà Tâm cứ mơ-tưởng hoài nơi các sự lợi-danh trần thế (sắc, tài, ngũ-dục, lục trần) ngày càng tham ái, càng nóng giận, càng si-mê, sanh nhiều tật đố, quên hết sự “lập-tâm” trong sạch từ thuở ban đầu mới bước chân vào cửa đạo...

Vì thế, tuy trên thân còn đang khoác chiếc áo nhà Phật, miệng luôn niệm Phật mà càng ngày cái “Tâm Phật” đó càng xa cách thêm với Đạo, mà không hề hay biết. Ất sẽ uống phí đi cả một đời tu-hành khổ nhọc, mà chẳng thấu được chút kết quả chi nơi đạo quả vắng-sanh giải-thoát sanh tử.

Đa số người tu Tịnh-Độ chúng ta cũng có học pháp, có nghe giảng pháp, nhưng chỉ có **NGỘ** (cái lý) mà không có **GIÁC**.

Như trong Kinh Lăng-Nghiêm, ngài A Nan vì chúng-sanh chúng ta mà thưa lên Phật lời rằng :

“Bạch Thế-Tôn, ngay trong khi nghe pháp, con tưởng chừng như mình đã NGỘ. Còn khi đối cảnh thì trở lại thành Mê, thoát lạnh, thoát nóng, tựa như người bị sốt-rét cách nhật thâm-niên. Khi được Phật khai-ngộ thì Tâm của con in tuồng như là được giải-thoát, mà đến khi bị nhập vào trong trần-lao rồi, thì thấy vẫn còn bị trói-buộc y như cũ...”

Ngài A Nan có nói thêm :

“Bạch Thế-Tôn, nay con mới biết, tuy là có nghe nhiều, hiểu rộng, nhưng nếu không thực-hành đúng theo những lời Phật dạy, thì cái nghe, cái hiểu đó cũng đồng như không nghe mà thôi.”

Thử hỏi, những người có nghe Pháp, hiểu Pháp mà không thực-hành được, thì cũng như là không nghe. Huống hồ chỉ những kẻ chưa từng nghe giảng Pháp, chưa từng được học Pháp, thì còn tệ hại đến như thế nào?

Cho nên, việc tu-hành của chúng ta rất dễ bị chùng bước – 1 ngày tu, nhưng tới 9, 10 ngày không. Hễ được nhắc thì ngồi tu được một chút, còn không được nhắc nhở thì thân và tâm chạy đi 4 phương 8 hướng. Chúng ta cần phải siêng gần-gũi với Minh-sư, bạn đạo, để được sách-tấn, nhắc-nhở, được Minh-sư chỉ những cái sai để sửa và nương theo đó lập tâm dững-mãnh tu-hành.

Bởi vì các bậc Thánh-Nhơn một khi đã “Ngộ” rồi thì họ sẽ “Giác”.

Còn con người chúng ta, tuy có nghe Pháp (cái lý) thật nhiều, có hiểu (ngộ cái LÝ), nhưng không có thường nhớ (cái SỰ), không có thường “tư duy” bao nhiêu, lại không thực-hành đúng y như Pháp, thì sẽ không có “giác” được (tức là không đạt được quả chứng-đắc).

Giờ chúng ta quán lại cái TÂM của mình – qua lời Phật dạy, mình sẽ thấy biết rõ ràng :

Cái “**thiện**” và cái “**ác**” trong phàm tâm của mình đều có đủ. Cái tâm ác gồm có 30 món tùy phiền-não. Cái tâm thiện chỉ có 11 món thiện tâm-sở. Chúng ta đã thấy rõ ràng – cái tâm xấu ác nó

hiều gấp 2, 3 lần cái tâm thiện của mình. Cho nên khi mình làm những điều xấu ác, thì rất tinh-tấn dũng-mãnh làm, còn khi làm những việc thiện thì yếu-ớt và sợ-sệt.

Trong luận, Tổ-sư có dạy rằng :

- Người thế-gian trong lúc làm tội, thì ôm lòng độc-ác, mạnh-mẽ, nóng nảy (*dữ tợn*), giận hờn, gắt-gao, nếu như giận tức một người nào thì tâm quyết muốn cho người ấy chết.
- Còn ghét người nào, thì đầu cho người đó có làm lành tốt cho cách mấy cũng không ưa nhìn.
- Còn nếu hủy-báng một người nào, thì nói những lời ác độc, đâm thọc sau lưng, rỉ tai nhau để cô-lập người ta, ép-buộc người ta phải thối-chí mà bỏ đạo thì họ mới vui lòng.
- Nếu đánh một người nào, thì quyết khiến cho người ấy đau-đớn thấu trời thấu đất.
- Khi giận tức tàn-bạo, thì bất kể tôn ty, thượng hạ, dùng lời xấu-xa mắng-nhiếc đủ điều, có khi la lớn như sấm dậy, mặt mắt như đổ lửa.
- Còn khi làm phước, làm lành, thì thiện tâm (*ý*) rất là sợ-sệt, bạc-nhuộc, yếu-hèn.
- Lúc đầu thì muốn làm công-quả cho nhiều, đi nhiều chùa, tu-hành siêng-năng, nghe giảng Kinh Pháp thật nhiều, sau đó dần-dần giảm ít lại, rồi từ từ sợ tu, sợ học Pháp, nhất là sợ đến những nơi có trì Chú của Phật gia.
- Lúc đầu thì muốn thành Phật, thành Tổ ngay. Rồi sau đó lại thả lỏng, buông trôi. Tâm đã không chí quyết làm thiện, tu-hành, rồi ngày tháng trôi qua, lần-lượt tới lui cho đến khi quên mất việc thiện, việc tu-hành.

Như vậy nếu chúng ta đem cái Nhân làm Phước, làm Thiện, tu-hành yếu-kém ấy để mong cầu tránh được quả-báo ác mãnh-liệt kiên-cường kia, thì ắt nhiên là không thể được.

Hoặc là đem cái tâm **“xấu ác, sân giận”** kia mà tu-hành, lễ bái, tụng Kinh, niệm Phật, nghe pháp, làm việc lành, cùng với cái Tâm **“yếu-đuối không mãnh-liệt”** của mình đang có mà cầu được vãng-sanh về Cực-Lạc, thì chắc-chắn là không đạt được kết quả.

Nói tóm lại, người tu trong thời buổi hiện nay, có tâm tham-ác thì nhiều vô-số, còn người có thiện-tâm, thiện-chí thật sự muốn cầu vãng-sanh giải-thoát thì thật là ít ỏi.

Người mà giữ được cái tâm bền-vững, không thối-chuyển trước mọi sự cám-dỗ, với bao hoàn-cảnh (*trái ngang, nghèo, khổ, chịu nhịn, chịu nhục, chịu đánh, chịu đập, chịu bao điều oan-ức v.v...*), vẫn can-cường tiến bước, thì thật là khó kiếm, huống chi gặp được bậc Chân-Sư ư !

Tổ-sư dạy rằng :

“Ngặt vì nổi lòng người tuy dễ tinh-tấn, song cũng dễ thối lui. Khi có người khuyên bảo, thì dũng-mãnh siêng-năng. Lúc gặp việc chi chướng-ngại, lại giải-đãi, ngã theo hướng khác liền”.

Có Phật-tử hỏi Bảo-Đăng :

- *Làm sao giữ tâm mình không bị thối-chuyển, niệm Phật luôn được nhất tâm?*
- *Phương-cách Hộ-Niệm đúng pháp như thế nào mới hợp với người thời nay ?*

ĐÁP:

Như trên đã có nói, muốn giữ được cái tâm **“thiện”** kiên-cố.

1. **Phải xa bạn ác, không chạy theo hình tướng bề ngoài, không mong cầu lợi danh, không nghe theo những lời “nịnh-xiêm” trên đầu môi chót lưỡi, đâm-thọc 2 chiều, nói lời xấu ác sau lưng người (tốt) mà có ơn rất lớn đối với mình (phải biết ơn và biết báo ơn).**

Người xưa thường có câu :

“Người hiền thì không nói ra lời ác, mà đã nói ra lời xấu ác rồi thì là người không hiền !”

2. **Phải biết lỗi trước, biết sám-hối, biết chừa bỏ những lỗi lầm, sai trái gây ra từ nơi thân, khẩu, ý.**
3. **Phải chắc dạ, chân-thật nghe lời Minh-sư chỉ dạy, đúng y như Pháp mà nhất-tâm tu-tập. Đừng bao giờ bỏ lời Thầy mà lấy lời bạn.**
4. **Y theo lời Phật dạy :**

“Người tu-hành, làm Phật sự chân-chánh - khuyến dắt người tu-niệm, thì luôn-luôn là kẻ thù của Ma và của những người tà ác”.

(Bởi vì, hễ mình càng khuyến-khích người tu niệm bao nhiêu, tức là chống-đôi với Ma, Tà bấy nhiêu. Vì người nào cũng y theo mình mà tu-tập sẽ được sanh về cõi Trời, cõi Phật hết, thì thế-giới Ma nó phải trống-rỗng. Còn tồn-hữu ác-đảng càng ngày nó càng mất thêm bạn, cho nên Ma (chết) xui-khiến cho cái phần dương ma (tức là tồn-hữu, ác đảng, người có tâm xấu ác) nó thù ghét mình).

Trong Kinh Đại Bảo-Tích Phật có dạy :

“Làm việc Phật-sự chân-chánh là tranh-loạn với thế-gian”.

Trong Kinh Pháp-Cú cũng dạy :

*“Như một ngọn núi cao đứng giữa con giông tố,
Người chân-chánh an-nhiên giữa tiếng thị-phi”.*

Cho nên, muốn niệm Phật được nhất-tâm:

*Phải buông-xả việc đời,
Chỉ phải mà chỉ quấy,
Chẳng hèn cũng chẳng cao,
Việc đúng phải cùng sai,
Giận hờn thêm mệt dạ,
Thương ghét chẳng để lòng,
Phải chuyên tâm trì-chú.
Tinh-tấn tu sửa tánh,
Bền chặt một câu Phật,
Cực-Lạc về được ngay.*

Cho dù người tu có bị sai-lạc, nhưng cái Đạo lúc nào cũng là con đường sáng-tỏ, soi-sáng cho chúng ta bước lên những nấc thang tốt đẹp hơn cho chính bản thân mình. Vì vậy chúng ta cần phải sáng-suốt nhận-định nội tâm của mình, đừng để cho cái buồn, cái nản, cái chán, cái khổ, sự thất-vọng và bất-mãn, làm cho mình thối-tâm tu-hành.

Đa phần người tu hay bị vấp-ngã trên con đường tu-tập của mình vì ban đầu học đạo rất siêng cần, sau rồi lại biếng lười, nên bị 30 món tùy phiền-não khảo-đảo (nó biến ra thành Nội ma). Mà hễ

bên trong (*tâm*) bị Nội khảo rồi, thì mấy ông Ma bên ngoài mới thừa cơ-hội tiếp tay vô liền (*người xuất-gia hay tại-gia cũng đều bị vấp phải*) mà họ không ý-thức được. Đây gọi là “nội ứng, ngoại hiệp”.

Còn nếu như trong tâm mình trước sau như một, luôn giữ một lòng thanh-tịnh, bất chấp tiếng thị-phi, thì cái ngoại Ma bên ngoài không có kẽ hở nào để xâm nhập, thì làm gì bị khảo-đảo. Cho nên chúng ta cần nên biết:

Nội bất “ứng” thì ngoại bất “hiệp.”

Nếu có được cái Tâm kể trên, thì tạm gọi là tâm “trong sáng.”

Cho nên :

*Việc đời thấy vậy thì hay vậy,
Đóng cửa cài then chẳng dám nghe.
Ai khôn thì nhờ,
Ai dại thì sa.
Đêm nằm thấy Phật Thích-Ca,
Không tu sẽ thấy quý, ma hiện-tiên.
Trì-Chú rồi thấy hiển-linh,
Đánh cho một cái quỷ tinh mất liền.
Giật mình tỉnh dậy thấy không,
Từ đây con sẽ gắng công tu trì.
Ba chữ vồn-vẹn tổng-trì.
(là **Um brum hùm**, hoặc **Tha-la-na**).*

HỎI:

Thế nào là NIỆM PHẬT đúng pháp, để bảo-đảm được vãng-sanh ?

ĐÁP:

Quý-vị đã từng nghe giảng nhiều về Pháp-môn Niệm Phật rồi cũng đã và đang niệm danh-hiệu Phật. Có người niệm Phật mỗi ngày 3, 4 thời khoá. Có vị đi đứng không rời câu Phật-danh. Có vị nhập thất 1, 2 hoặc 3 tháng chỉ chuyên niệm Phật. Thật là quý vô cùng! Song kiểm-kê lại cho thật kỹ về “tâm-tánh” của người niệm Phật hiện nay, thì cũng vẫn chưa đủ điểm để vào được “**Phật trường của đức A-DI-ĐÀ**”, nói chi đến được “**trạm chò vãng-sanh**” ! Số người tham-dự niệm Phật thì thật rất đông, nhưng có mấy người được Bồ-Tát tuyển chọn ?

Bảo-Đăng xin lần lượt giải ra hầu giúp cho Phật-tử đang tu Tịnh-Độ được tỏ-tường hơn, để bảo-đảm cho việc vãng-sanh của mình:

Bắt đầu năm 1985, Bảo-Đăng may mắn được Thầy Bốn-sư Thích Hải-Quang chỉ dạy cho phương-cách **Mật-Tịnh** song tu, mới hiểu ra rằng :

1. **Cái thân Người thì khó được**
2. **Còn Tịnh-Độ thì dễ tới**

Tại sao thân người khó được ?

Bởi vì nếu mình muốn được cái thân người, thì phải giữ-gìn 5 giới căn-bản. Còn như không giữ được 5 giới thì giết mất cái thân người. Huống chi bây giờ chúng ta sống trong thời kỳ đấu-tranh kiên-cố, tâm của con người ngày càng ác-độc, sân-si, thì khó mà người giữ trọn được 5 giới. Lại cũng thường hay chấp trước, kiêu-căng, ngã-mạn, khinh sư, diệt tổ, chẳng chịu tu-sửa (*thân tâm*). Chánh nói tà, tà nói chánh, không phân-biệt được rõ-ràng, tâm-trí thường điên-đảo.

Cho nên nhiều người TU, nhưng đa số bị đoạ trong 3 ác đạo, ít có ai được vãng sanh Cực-Lạc.

Vì thế Tổ-sư đã nói :

- ***Thân người khó được** (vì khó giữ được 5 giới, và đánh mất cái “nhân đạo” (nghĩa là không trọn đạo làm người)).*
- ***Chánh pháp càng khó được nghe** (vì tâm không chánh, nên khó được nghe chánh pháp của nhà Phật, thí-dụ như có người “chuyên Niệm Phật, cầu được về cõi Phật”, duyên may cầm được cuốn Kinh sách của Phật dạy trên tay, thì lắc đầu trả lại nói rằng : không muốn đọc!).*
- ***Minh-sư khó gặp vô cùng** (trong thời mạt-pháp hiện nay, tâm chúng-sanh ngày càng hiểm ác, khó giáo-hóa, lại tham-cầu cái giả tướng, cho nên Minh-sư, Tổ-sư đều ẩn-dật và lần-lượt viên-tịch hết cả. Vì tâm người thời nay thường bất-chánh, nên khó mà gặp được Minh-sư. Mà nếu may-mắn gặp và được diện-kiến Bồ-Tát, Tổ-sư, Minh-sư thì họ cũng không nhận diện ra, mà còn trề-nhún khinh-rẻ, phi-báng, chê-bai và chỉ-trích nữa).*

Còn nói Tịnh-Độ dễ tới là như thế này:

Trong Kinh Vô Lượng Thọ có dạy :

“Dầu cho kẻ phạm tội ngũ-nghiệp, thập ác, đáng đoạ vào địa-ngục A-Tỳ, đến khi sắp chết, tướng địa-ngục hiện ra – mà chân-thật, chí-thành, đồng-mãnh dốc hết tâm-thức ra mà niệm Phật từ 10 câu đến 100 câu, cũng được vãng-sanh”.

Giả-sử như một người chưa chắc gì giữ 5 giới được trọn-vẹn (có nghĩa là : có thể phạm 1 giới, 2 hoặc 3 giới không chừng).

Nhưng đối với người đó, nghe được danh-hiệu của Phật A-DI-ĐÀ, rồi hết lòng “**tin**” tưởng, **buông bỏ muôn duyên, quyết một lòng xưng niệm danh-hiệu của Phật A-DI-ĐÀ không thối-chuyển, và “nguyện” tha-thiết mong cầu được vãng-sanh Cực-Lạc.**

Dù cho người đó có phạm đủ 5 giới, gây ra nhiều tội nghiệp, mà biết thành tâm sám-hối thì Phật cũng cứu. Đến giờ lâm-chung được Tây-Phương Thánh-Chúng, mỗi vị đều dùng sức hạnh-nguyện của mình hiện thân đến chỗ của người đó dìu-dắt tiếp-dẫn. Thì người đó dù cho tội-nghiệp chưa trừ hết, cũng mang luôn cái nghiệp còn lại của mình mà vãng-sanh về Cực-Lạc quốc.

Huống chi có người suốt đời làm lành (*không thị-phi, không nhân, ngã*), ăn chay, giữ-giới, niệm Phật, phát lòng Bồ-Đề, giữ Tín, Nguyện sâu mà không được vãng-sanh sao ?

Và lại,

Nếu niệm Phật với cái tâm “trong sáng” đó, thì một câu A-DI-ĐÀ PHẬT cũng tiêu được tội trong 80 ức kiếp sanh-tử. Hơn nữa nếu giữ tâm không tán “loạn” (*nhứt tâm không có vọng niệm xen vào mỗi khi niệm Phật*) thì dù chỉ 10 niệm cũng được vãng-sanh.

Cho nên Tịnh-Độ dễ sanh về là như vậy!

Chúng ta thấy pháp-môn Tịnh-Độ là một pháp-môn tu rất thẳng tắt, thiết-thực, giúp người hành trì đạt được sở nguyện vãng-sanh trong một kiếp người để rồi có thể tu thành Phật ở tương-lai, cứu độ vô số chúng-sanh. Pháp-môn tu thù-thắng như vậy, thế mà ít ai chịu tin-nhận để tu theo, thì thật uổng cho một kiếp làm người sanh ra trên dương-thế...!

Cũng vì thấy được sự lợi-ích to lớn của pháp-môn Tịnh-Độ mà Bảo-Đăng luôn giữ “TÍN, NGUYỆN, HẠNH” niệm Phật, dốc hết tâm thành mà làm Phật-sự, giúp người người có đủ phương-tiện để tu-hành, cầu sanh Cực-Lạc, cương-quyết không tạp tu (*nay tụng Kinh này, mai tụng Kinh khác, hoặc nay tu theo pháp-môn này, mai tu theo pháp-môn khác, lang-thang chạy tìm cầu pháp chỗ này, mai chạy tìm cầu pháp chỗ nọ v.v... như vậy suốt một đời*).

Đến năm 1992, Bảo-Đăng nhận được bức thư, có bài THẬP NHỊ DANH NHƯ-LAI LỄ SÁM DIỆT TỘI, và các bài Chú của Sư-Tổ Đại-Ninh THÍCH THIỀN-TÂM gởi qua cho Thầy bốn-sư Thích Hải-Quang, Ngài có dạy rằng:

“Ngày xưa tâm tánh con người đa phần hiền-lành, thật thà, chất phác, nên Tổ-sư đã khuyên dạy rằng :

- “Chỉ nên chuyên nhất niệm một câu Phật (mà không niệm tạp) mới bảo-đảm được vãng-sanh”.

Nhưng, trong thời mạt-pháp, ngày nay tâm-tánh con người ngày càng ác-hiểm, tham-chấp lợi-danh, sân-si lẫy-lùng, lại còn tiếp tay với kẻ ác (nghĩa là xác người tâm quý) giết hại những bậc tu-hành chân-chánh, tự mình giết bản thân và còn lấp con đường về cõi Người, và cõi Cực-Lạc của vô số Phật tử.

Vì lòng từ-bi thương Phật-tử đang sống trong Ma nạn đầy-đầy khắp nơi, nên Ngài (Vô-Nhất Đại-Sư) đã soạn ra nhiều loại “Thần Chú”, hầu cứu giúp người tu đang niệm Phật được an-lành, không bị khảm-đảo (của ma nạn, của tà nhơn) trên con đường giải-thoát còn đầy chông-gai và ác hiểm”.

Từ đó, trên Thầy Bốn-sư THÍCH HẢI-QUANG, dưới hàng đệ-tử, thêm phần “Sám-hối” cho mỗi khóa tu (*giúp gột rửa những lỗi-lâm đã gây-tạo do Thân, Khẩu, Ý*) và kiêm thêm phần “Trì-Chú” nhiều hơn để bảo-hộ thân-tâm không bị “nội ma, ngoại ma” khảm-đảo, mà mất đi Phật tánh. Nhờ biết về sự lợi-ích và công-năng của việc Trì-Chú mà Pháp-Hoa Tự từ đó hoằng-dương pháp-môn Mật-Tịnh (Mật-Tông Tịnh-Độ song tu) hầu giúp những người hữu-duyên biết cách tu đúng pháp mà được yên-ổn trên con đường tu tập. Cho nên trong cuốn Thập-Nhị Danh Lễ Sám sau này, có phổ-cập thêm phần chỉ dẫn phương-cách Ấn Chú đúng pháp cho Phật tử khắp nơi có duyên biết đến để tu-tập.

Hai chữ **MẬT-TỊNH** trên có hàm ý là :

- **Người tu phải TRÌ-CHÚ (Mật) trước, rồi NIỆM PHẬT (Tịnh) sau.**
- **Phải tạo ra cái LỰC trước (để giúp cho thân tâm nhẹ nhàng, khẩu thanh-tịnh, ý trong sáng, kiết giới trước để khỏi bị phá), khi NIỆM PHẬT thì mới trọn vẹn công-đức, cái LỰC đó mới đưa chúng ta vãng-sanh được. Vậy mới đúng pháp tu-tập của Tổ-Sư chỉ dạy.**

Cho nên công-năng của Thần-Chú diệu-dụng không thể nghĩ bàn. Một khi trì-Chú đến mức “nhập tâm” rồi, thì sẽ phát ra được một “TÂM-LỰC” thật “trong sáng.” Từ nơi cái tâm “trong sáng” đó, mới bắt đầu chuyển sang Niệm Phật, công-năng niệm Phật sẽ tự phát ra một “thần-lực”

tương-ứng với “thần-lực” của Chú, mới có khả-năng đưa chúng-sanh ra khỏi 6 nẻo luân-hồi, mới cứu-độ được mình và “**hộ-niệm**” cứu-độ cho người khác, và cứu-độ cho tất cả vong-linh cũng đều được siêu-thoát một cách dễ-dàng.

Vì muốn cứu-độ cho vong-linh (*người chết*) phải có “**Oai-Đức thần**” của Phật.

ĐỨC TRỌNG QUÝ THẦN KINH.

(Nghĩa là người có đầy-đủ cái OAI (của thần Chú), cái ĐỨC TÂM lớn, thì Quý, Thần cũng phải kính hờn, nể sợ).

Người có đầy-đủ “**Oai Đức**”, đầy-đủ “**Tâm-lực, Thần-lực, Trí-lực**” và có “**kinh-nghiem**” mới biết dùng thiện-xảo phương-tiện cho mọi hoàn-cảnh.

Nghiệp-lực của mỗi người đều khác nhau; có người gieo nghiệp nhẹ trong quá-khứ, cuộc sống của kiếp này cũng không tạo điều gì ác, lại còn biết Niệm-Phật tu-hành, và biết gần-gũi với Minh-sư, thiện-hữu, cho nên phút lâm-chung sẽ không gặp trở ngại, có thể hộ-niệm bằng câu Phật hiệu được, không cần-thiết phải Trì-Chú. Còn nếu như gặp những người nghiệp quá nặng-nề, kiếp này lại còn tạo thêm nhiều điều xấu ác, giao-kết với tôn-hữu ác đảng, bất-hiểu với cha mẹ v.v... chưa hề biết niệm Phật là gì, lại còn bị thêm “vong ma” dựa nhập nữa, thì không thể thuần niệm Phật cho họ nghe được (*vì họ chưa từng kết duyên với Tịnh-Độ*), không thể giúp cho tâm-thần họ trong sáng được, nên cần phải Sám-hối và Trì-Chú trước để giúp gột rửa bớt tội lỗi của họ.

Cho nên, có nhiều người thấy Bảo-Đăng thường **Sám-hối** và **Trì-Chú** trước để giúp cho tâm thần họ được trong sáng, nhẹ-nhàng, tiêu bớt tội nghiệp, chịu buông bỏ mọi ràng-buộc, rồi mới **niệm Phật hộ-niệm** tiếp-dẫn, là như vậy.

Đa phần người Niệm Phật cầu về Cực-Lạc, mà lại không biết rõ “**tại sao phải cầu về Cực-Lạc**” mà không cầu về cõi của những đức Phật khác, niệm Phật A-Di-Đà mà không niệm các đức Phật khác ?

Ở Cực-Lạc có gì vui hơn ở cõi Trần không ? Nghĩa là tuy ngoài miệng niệm Phật, nhưng trong tâm vẫn mãi ôm-ấp những cái vui hiện có ở cõi này, không muốn xả bỏ ! Cho nên trong tâm-thức của những người đang niệm Phật đó, khi sắp lâm-chung, sẽ không tha-thiết muốn về Cực-Lạc ! Vậy, nếu ban hộ-niệm ngồi suốt ngày niệm Phật, cầu giùm cho người này vãng-sanh, họ **có được vãng-sanh không ? Họ có được Thánh-Chúng (ở Cực-Lạc) tới rước không ?**

Người tu Tịnh-Độ cần phải hiểu thêm rằng :

1. **Những người đang niệm Phật phải có “nguyện-lực” lớn mạnh, có đầy-đủ “Tín, Nguyện, Hạnh”, và phải có được “tứ vô-lượng Tâm” (tì, bi, hỷ, xả) rất lớn.**
2. **Lại chán-ngán con người (sao quá gian ác), chán con, chán cháu (bất hiểu, vô đạo), cuộc sống con người ngày càng mất hết “Thánh đạo.” Trong tâm hành-giả không còn muốn trở lại cõi ngũ trược này nữa, chỉ còn một cái Tâm cực mạnh tha-thiết muốn sanh về cõi Cực-Lạc, nên ngày đêm chí-tâm niệm Phật bất kể đến thế sự (nhà cửa, tiền của, cháu con, việc vừa ý hay không vừa ý, việc phải cùng sai v.v...). Khi lâm-chung mới được Tây-Phương Tam-Thánh tới tiếp-dẫn vãng-sanh về cõi Cực-Lạc.**

3. **Còn những người niệm Phật lai-rai** (*sáng tu, chiều đi khắp xứ thị-phi, lại có tâm tham, chấp nhân, chấp ngã, phải quấy, thấp cao, đào-xói lỗi người, sân-si lấy-lừa, chửi mắng người không tiếc lời*), **miệng niệm Phật mà Tâm tán-loạn**. Khi lâm-chung may-mắn được hộ-niệm đúng pháp về tới Cực-Lạc, liệu người đó có chịu vô Cực-lạc không, hay còn nhớ vợ, nhớ chồng, nhớ con cháu, nhớ thị-phi, và nhớ cõi trần đầy trụy-lạc ưa-thích... mà lén tuột xuống cõi trần lại ?
4. **Những người niệm Phật mà có những cái Tâm “nghi ngờ” về pháp-môn Tịnh-Độ, lại còn nghi-ngờ pháp này đúng, pháp kia sai, nhất là phỉ-báng pháp-môn Mật-tông v.v... nên không mấy tha-thiết nguyện cầu vãng-sanh; nhưng nhờ gần-gũi với Thiện-hữu, phút lâm-chung được hộ-Niệm, người này chỉ được về cõi Trời mà thôi.**
5. **Nếu như may mắn nữa, thì chỉ được tới biên-địa.** (*nghĩa là chưa vô được chánh quốc, còn ở ngoài biên giới của Cực-Lạc, mỗi ngày có Bồ-Tát ra thuyết pháp, chỉ dẫn Niệm Phật như vậy 500 năm, nếu cái tâm vẫn không đủ nguyện lực vãng-sanh, sẽ trở xuống cõi Ta-Bà, lặn-ngụp trong 6 nẻo luân-hồi trở lại để trả nghiệp*).

Để chứng-minh cho điều này, Bảo-Đăng xin kể ra đây một chuyện hiển-linh khó tin nhưng có thật :

Thời-gian gần đây, Bảo-Đăng có hộ-niệm cho một vài Phật-tử được vãng-sanh. Trong số đó có một người mà Bảo-Đăng chưa chắc-chắn là người ấy được về Cực-Lạc hay không? Như thông-lệ, sau khi tu xong, Bảo-Đăng có cầu lên đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, xin Ngài cho biết người này có thật được về Cực-Lạc chưa, hay còn ở cõi này ?

(Phụ giải :

Chắc quý Phật tử thắc mắc, tại sao Bảo-Đăng thường hay cầu lên đức QUÁN THẾ-ÂM Bồ-Tát và luôn được “cảm-ứng” với Ngài. Quý-vị đã có đọc qua quyển Hồi-Ký Phật Sự rồi, cũng biết lúc Bảo-Đăng được 6 tuổi, cha ở tù oan, mẹ vì uất-ức mà chết sớm, bỏ lại 5 đứa con còn nhỏ dại. Lúc đó chỉ có một thân một mình thay quyền mẹ cha mà nuôi mấy đứa em, vừa sợ ma, vừa sợ bóng tối. Không biết cầu đến ai, nên bắt đầu từ đó Bảo-Đăng thường thấy đức Quán Thế-Âm Bồ-Tát đến trong mơ, an-ủi và dạy dỗ cho Bảo-Đăng những điều hay lẽ thật. Thành thói quen, hễ có cái gì thắc mắc, không ổn, đều khởi tâm tha thiết cầu đến Bồ-Tát là ngài hiển linh giải-tỏ liền.

Sau khi lập gia-đình qua tới Mỹ (năm 1975), cũng lại một thân một mình, không bạn bè chi cả, mỗi khi gặp nạn, hay bệnh hoạn, Bảo-Đăng tha-thiết cầu-nguyện đến đức QUÁN THẾ ÂM Bồ-Tát, Ngài vẫn thường-xuyên đến chỉ dạy và giải nạn cho.

Đến khi thành-lập chùa Pháp-Hoa (vào năm 1985), gặp phải biết bao điều khổ, khó khăn và cô-đơn nhất khi phải sửa lại toàn-diện ngôi chùa mục-nát mà không có Thầy đứng ra chỉ dẫn (vì Thầy đã nhập thất ẩn tu xa), cho nên chỉ biết cầu đến Bồ-Tát chỉ dạy mà thôi, và luôn được Ngài cứu-giải cho Bảo-Đăng rất nhiều nạn tai, mọi việc đều được sở-cầu như-ý. Vì vậy mà Bảo-Đăng chỉ tin nơi Đức Mẹ hiền Quán-Thế-Âm, ngoài ra không dám tin-tưởng vào một ai khác cả.)

Đêm đó, Bảo-Đăng nằm mơ, thấy mình đi tới Nam-Hải gặp đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, trong lòng đang mừng-mừng tủi-tủi như lâu ngày được trở về thăm nhà vậy, có hỏi Ngài về việc hộ-niệm cho một người mới đây, Bồ-Tát rày và dạy rằng :

“Người tuởng Cực-Lạc dễ về lắm sao ? Người đi hộ-niệm giúp người ta vãng-sanh, nhưng đâu phải ai niệm Phật cũng đều có tâm “tha-thiết” cầu sanh về Cực-Lạc đâu ! Cõi Cực-Lạc không phải ai muốn vô, muốn ra tùy-tiện được ! Người có biết rằng, trong số người mà được người hộ-niệm, có một người đã được vô Cực-Lạc rồi nhưng tự tay mở cửa để xuống lại cõi trần này không?”

Bảo-Đăng chưa hiểu nên cúi lạy, hỏi ngay rằng :

“Bạch Bồ-Tát, nếu như trong tâm người đó vẫn còn vương-vấn, bịn-rịn, hoặc nghiệp-lực lôi kéo, thì không thể nào vãng-sanh được cả. Tại sao người này được vãng-sanh rồi mà còn muốn trở xuống ? Cúi xin Bồ-Tát dạy cho con hiểu.”

Bồ-Tát dạy rằng :

“Đáng lý ra người này chưa đủ hạnh, chưa đủ công-đức, và chưa đủ nguyện-lực để được về đâu. Nhưng vì tâm của người chí thành, lại chuyên trì-Chú khi hộ-niệm, nên Thần-lực của người đã phát ra hào-quang quá sáng, và người còn dạn-dò họ rằng:

“Khi nào thấy ánh sáng chiếu đến là đi theo ánh sáng đó nghe”!

Nên khi người đó thấy hào quang sáng chói, chỉ biết theo ánh sáng đó mà đi thôi, chứ họ không có “tự lực” đi được. Họ lại không có “nguyện-lực” cầu vãng-sanh, cũng không có “tâm-lực” để được sanh về Cực-Lạc chi cả. Cho nên họ không được Thánh-Chúng đến tiếp-dẫn !

Khi tới Cực-Lạc họ không được vào chánh-quốc, vì không đủ điều-kiện để được vào “Liên-Trì Hải-Hội”, đừng nói chi là được “nhập Liên-Hoa” (tức nhập vào trong 9 phẩm sen). Cho nên, đa phần đều phải ở “biên-địa” (bên ngoài cửa Cực-Lạc) để Niệm Phật tiếp cho đầy-đủ công-đức. Riêng người này vẫn còn nhớ cha mẹ, nhớ chồng con, tâm lại không “tha-thiết” niệm Phật, không hiểu pháp-môn Tịnh-Độ là gì cả, nên đã tự mở cửa Cực-Lạc mà trở xuống lại cõi này. Mai này phải tiếp-tục đi đầu-thai lại, tiếp tục trả nghiệp...!

Người phải nhớ, muốn bảo-đảm được vãng-sanh về Cực-Lạc đòi-hỏi phải có đủ ba phần chánh sau đây :

1. Phải có **TÍN lực** (tin cho thật bền chắc)
2. Phải có **NGUYỆN lực** (nguyện được vãng-sanh)
3. Phải có **HẠNH lực** (sự tu hành, niệm Phật ít nhất là 30 ngàn câu trở lên mỗi ngày)

Ngoài ba phần chánh trên, còn phải tu thêm bốn phần phụ, đó là :

1. **Tích lũy công đức** (phải làm nhiều việc cứu-độ cho người khác phát tâm sám-hối, bỏ tà quy chánh)
2. **Thực-hành Bồ-Tát hạnh và tứ vô lượng tâm** (có đại tâm cứu-giúp người và có lòng từ, bi, hỷ, xả) rất lớn.
3. **Học cho rành-rẽ pháp tu Niệm Phật và hiểu rõ thế-giới Cực-Lạc mà mình muốn sanh về.**
4. **Thật sự nhàm-chán cõi Ta-Bà này, sợ sự sanh-tử luân-hồi, ngày đêm tha-thiết mong cầu được sanh về Cực-Lạc để gặp Phật A-Di-Đà** (tiếp-tục niệm Phật cho thỏa chí, không bị ai quấy rầy, ngăn-cản).
5. Phải **TẬN TÂM, TẬN LỰC, TẬN CƯỜNG** (thì mới thoát khỏi được tất cả nạn tai)

Như vậy mới có thể bảo-đảm vãng-sanh Cực-Lạc, nhập vô “Liên-Trì Hải-Hội” được”.

Bảo-Đăng hỏi thêm :

“Bạch Bồ-Tát, vậy người này hiện đang ở đâu ?”

Ngài liền đưa ngón tay chỉ một cái, Bảo-Đăng thấy mình đang đứng trong Địa-Tạng đường của chùa, trước tấm hình của người này rồi.

Bồ-Tát lại dạy tiếp :

“Mỗi lần người hộ-niệm cho ai, đều phải hỏi cho rõ-ràng là họ “tha-thiết” muốn đi đâu, rồi theo tâm nguyện đó mà đưa họ đi, chứ không phải ai-ai cũng đưa về Cực-Lạc cả.

Nếu người hộ-niệm cho người nào mà có đầy-đủ Tín-Nguyện-Hạnh và họ được nhập vô “Liên-Trì Hải-Hội”, thì người sẽ được hưởng trọn-vẹn công-đức lớn, và phẩm-vị vãng-sanh của người mai này cũng được cao hơn. Nếu ngược lại người sẽ bị giảm phẩm vị xuống.

Cho nên phải cẩn-thận, vì “nghệp-lực” của mỗi người mỗi khác, và phải biết dùng “phương-tiện” khéo thì mới có thể cứu-độ được cho nhiều người, chứ không phải người nào cũng hộ-niệm (vãng-sanh) giống như vậy cả, vì “nghệp-lực” (trong phút lâm-chung) của mỗi người đều khác nhau.

Chư Phật, chư đại Bồ-Tát cũng đều muốn tất cả chúng-sanh được giải-thoát ra khỏi sanh-tử. Nhưng trong tâm của chúng sanh lại “không hề có hình ảnh cõi Cực-Lạc, không hề có hình ảnh đức Phật A-DI-ĐÀ”, thì dù cho chư Phật, chư đại Bồ-Tát có đến rước, họ cũng không muốn đi, vì “không biết Phật DI-ĐÀ là ai ??”.

Người đã làm Phật-sự bấy lâu nay, hoàng-dương chánh-pháp của Phật, đã nhiều lần trùng-tuyên lại những lời Pháp và Chú Ấn của TA, đem ra chỉ dạy cho người hữu duyên tu tập... vậy có được mấy người TIN, mấy người chịu nghe và có được mấy người đã hoan-hỷ chịu trì chú của Ta ?

Vì chúng-sanh có những thứ “tâm cố-chấp kiên-cố” như thế, nên chư Phật phải dùng thiện-xảo phương-tiện và thuận theo TÂM-LỰC (mong-cầu) của chúng-sanh mà cứu-độ. Cũng như hiện nay chúng-sanh không có tâm cầu đạo giải-thoát, không tin nơi “nhân quả”, phỉ-báng lời dạy của Phật, và còn cố ý gây-tạo ra vô số nghiệp tội, phá diệt Phật Pháp, giết hại vô số chúng-sanh vô tội.

Từ những cái tâm ác đó đã chiêu-cảm đến nhiều “Thiên-tai” khổ nạn. Thì TA cùng chư Phật cũng không sao cứu được, vì trong Tâm của họ quá lầy-lùng những tánh “ÁC”. Khẩu của họ lúc nào cũng chứa đầy ấp những lời chửi mắng ác độc, thô-lỗ, bất thiện (ngoài miệng luôn thường cầu khẩn lên Thần-Thánh gia-hộ cho mọi sự được may mắn, làm ăn phát-đạt, gia-đình hạnh-phúc, con cháu khỏe-mạnh... lại cũng từ cái miệng đó luôn chửi mắng người thô-tục không ngừng-ngỉ) nên cái “quả” xấu tự chiêu-cảm ra xứng cái tâm, cái khẩu (nghệp ác) của họ, chứ không có Thần-Thánh nào đem họa đến cho chúng-sanh cả.

Chúng sanh không chịu sám-hối tội-lỗi (thân, khẩu, ý) của mình, mà còn trở lại trách mắng Phật, Trời (sao không gia-hộ cho họ được mua may bán đắt vậy ?), thì hậu-quả lại càng dữ-dội hơn.”

Ngài dạy tiếp :

“Người này sau khi xuống trần, đi vào nhà con cái cũng không được, thành ra phải lang-thang, làm hồn ma vất-vưởng, đói lạnh. Cũng may còn chút trí khôn, chợt nhớ đến chùa mà nhập vô bài-vị liên, bằng không đã bị yêu-tinh vây lưới bắt hồn rồi”.

Bồ-Tát nói với cái vong này rằng :

“Nếu người biết hối-hận, phải lo sám-hối tu-hành lại trong 49 ngày, Bảo-Đặng sẽ cho người ăn và thuyết pháp cho người nghe. Sau 49 ngày, nếu người biết thức-tỉnh, sám-hối tu-niệm, thì sau bảy thất, người muốn về cõi Trời, hoặc cõi Người, Bảo-Đặng sẽ hộ-niệm cho người được như-ý, trừ cõi Cực-Lạc !”

Bảo-Đặng vội lạy sám-hối với Bồ-Tát và hứa sẽ không hộ-niệm bừa-bãi nữa. Bồ-Tát dạy Bảo-Đặng thêm rằng :

“Ta cũng cho người biết thêm rằng hiện nay số người được “Thánh-Chúng tiếp-dẫn vãng-sanh” rất là ít. Trong 1000 người được hộ-niệm, vãng-sanh chỉ được một. Số người được đầu thai về cõi lành cũng rất ít. Nếu may mắn được thăng Thiên, chỉ trụ ở Thiên-giới được 1 năm mà thôi (khi sống không có tu-hành hoặc gây-tạo nhiều phước đức), vì không đủ “phước đức” để trụ lâu dài trên cõi Trời hơn được. Còn số người bị “đọa lạc” (trong 3 ác đạo) ngày càng thêm đông không kể xiết”.

Phải biết thêm rằng :

- Tất cả người được vãng-sanh về Cực-Lạc, sanh lên cõi Trời, đầu thai vào cõi Thần (A-Tu-La, cùng tất cả loại Thần khác), đầu-thai lại làm người, hoặc đọa xuống địa-ngục, đọa làm ngựa-quỷ và đọa vào loài súc-sanh vẫn còn hưởng được sự hồi-hướng công-đức từ nơi thân-nhân (con cháu 7 đời) của họ khi phát-tâm chân-thật tu-hành, cúng-dường, in Kinh Đại-Thừa và làm tất cả những việc lành.

- Nếu Cửu-huyền thất tổ (7 đời) đã được vãng-sanh về Cực-Lạc còn nằm trong 3 phẩm Hạ sẽ được nở ra mau hơn, được thấy Phật sớm hơn, được đi khắp mười phương cúng-dường chư Phật, và được cùng với chư đại Bồ-Tát đi cứu-độ chúng-sanh. Chứ không phải được “vãng-sanh” rồi là không cần hồi-hướng nữa, thì người đó sẽ nằm trong thai sen vô thí kiếp biết đến chừng nào mới nở ra được.

- Những ai được sanh lên cõi Trời, cõi Thần thì chức phẩm của họ sẽ được thăng-tiến, thời-gian ở cõi Trời, cõi Thần cũng được tăng thêm.

- Nếu được đầu-thai lại làm Người, mặc dù đã qua kiếp đời khác, thay tên đổi họ, thay hình đổi dạng, khác cha khác mẹ, khác phong-tục tập-quán rồi, nhưng A-lại-da thức (là thức thứ 8, vẫn còn giữ hết tất cả những chủng-tử thiện, ác) thì không thay đổi, đó là những NGHIỆP (thiện, ác) đã gây-tạo trong quá-khứ lâu xa về trước... vẫn theo đời-đời, kiếp-kiếp như bóng với hình; hễ hội đủ nhân-duyên là phải trả (món nợ cũ cho oan-gia, trái chủ v.v...)”.

Có đôi khi ta tự-nhiên cảm thấy thân tâm nhẹ-nhàng, tươi mát và nhận được sự may-mắn, là do nhận được sự “hồi-hướng công-đức” của thân-nhân (từ con cháu 7 đời trước).

Thì hướng-hồ chi chính bản-thân ta kiếp này tự tu, tự sám-hối (cho những tội-lỗi đã gây-tạo trong quá-khứ lâu xa về trước), và làm tất cả những việc lành để trước :

(còn tiếp về sự rửa tâm và sửa tánh của pháp-môn Tịnh-Độ....)